

Bài 37. SỐ ĐO GÓC (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết được khái niệm số đo góc.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS tự tin trình bày kết quả thảo luận của nhóm.
- Năng lực giao tiếp toán học: Đọc, ghi đúng số đo góc.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: So sánh được các góc khi biết số đo của chúng.
- Năng lực sử dụng đồ dùng và phương tiện học toán: Sử dụng dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp vẽ, đo góc được theo yêu cầu.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.
- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, phiếu học tập, thước thẳng, thước đo góc, ê ke,...

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập (thước, compa, bút chì, thước đo góc,...).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (5 phút)

a) *Mục tiêu:* Giới thiệu bài học.

b) *Nội dung:* GV nêu vấn đề như trong SGK.

c) *Sản phẩm:* Nhận biết khái niệm số đo góc.

d) *Tổ chức thực hiện:* GV nêu vấn đề như SGK về độ rộng, hẹp của góc. Muốn đo số đo góc ta làm như thế nào?

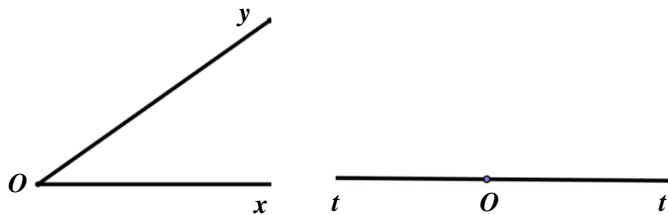
Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (10 phút)

a) *Mục tiêu:*

- HS biết sử dụng thước đo góc để đo góc cho trước.
- Biết đọc số đo góc.

b) Nội dung:

- GV thực hiện mẫu đo góc $\angle xOy$, hướng dẫn HS các thao tác đo và cách viết số đo góc.
- Cho 2 HS lên bảng thực hiện đo góc xOy và tOt' và ghi số đo.



- GV đưa ra nhận xét.
- Cho HS thực hiện phần [?]: Đọc số đo góc mOn trong Hình 8.52.

c) Sản phẩm:

- HS lên bảng đo: $\angle xOy = 35^\circ$; $\angle tOt' = 180^\circ$.
- HS đọc : $\angle mOn = 130^\circ$.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV thực hiện mẫu đo góc $\angle xOy$. Giới thiệu cách ghi số đo góc. Gọi 2 HS lên bảng thực hiện đo và ghi số đo các góc xOy và tOt' . GV đưa ra nhận xét (SGK tr.61). Đưa Hình 8.52 lên bảng, yêu cầu HS đọc số đo góc mOn . GV nhận xét, đánh giá. Lưu ý khi đọc số đo góc phải đọc số nằm trên cùng một vòng cung với số 0.	HS quan sát. HS nghe và ghi vở. 2HS lên bảng. HS ghi vở. HS quan sát và đọc số đo góc.

Hoạt động 2: LUYỆN TẬP 1 (10 phút)

a) Mục tiêu: HS đo được góc cho trước và biết cách ghi số đo góc.

b) Nội dung: Luyện tập 1 (SGK tr.62).

c) Sản phẩm:

1. $\angle mAn = 70^\circ$; $\angle xOz = 105^\circ$; $\angle xOy = 85^\circ$.
2. Góc sút trong Hình 8.42 có độ lớn 20° .

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Luyện tập 1: GV chiếu hình vẽ lên bảng, yêu cầu HS thực hiện đo các góc trong hình a, b, c và ghi số đo góc. Lưu ý HS cách đặt thước. Gọi HS lên ghi các kết quả đo được. GV nhận xét. Cho HS đọc và thực hiện ý 2, kiểm tra góc sút trong Hình 8.42, bài Góc. GV nhận xét, chốt lại kiến thức về cách đo góc và ghi số đo góc.	HS thực hiện đo, ghi số đo của các góc có trong hình. HS lên bảng ghi kết quả. HS nêu. HS đọc và thực hiện. HS nghe.

Hoạt động 3: CHÚ Ý (8 phút)

a) Mục tiêu: HS biết so sánh hai góc thông qua so sánh số đo của chúng.

b) Nội dung: Chú ý (SGK tr.62).

– Cho HS thực hiện đo số đo các góc $\angle xAy$, $\angle mCn$ và $\angle zBt$ và so sánh.

– Giới thiệu cách so sánh hai góc và cách kí hiệu, cách viết.

c) Sản phẩm: Ta có: $\angle xAy = \angle mCn = 50^\circ$; $\angle zBt = 110^\circ > 50^\circ$ nên $\angle zBt > \angle xAy$.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV cho HS thực hiện đo các góc $\angle xAy$, $\angle mCn$ và $\angle zBt$ và so sánh. Giới thiệu cách so sánh hai góc bằng cách so sánh số đo của chúng. Giới thiệu cách kí hiệu hai góc bằng nhau; cách ghi hai góc bằng nhau (Ví dụ: $\angle xAy = \angle mCn$); cách ghi góc lớn hơn, nhỏ hơn (Ví dụ: $\angle mCn < \angle zBt$).	HS thực hiện đo và so sánh. HS nghe và ghi vở.

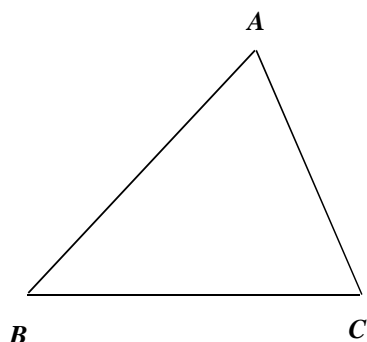
Hoạt động 4: VẬN DỤNG (10 phút)

a) Mục tiêu: HS biết cách đo góc. Biết tính góc cần đo từ góc kề bù với nó.

b) Nội dung:

1. GV phát phiếu bài tập cho các nhóm và yêu cầu thực hiện:

Hãy đo các góc $\angle ABC$, $\angle ACB$, $\angle BAC$ của tam giác ABC trong hình sau:



2. Giả sử 2 tia Ox và Oy trùng nhau thì số đo góc xOy sẽ là bao nhiêu độ?

c) Sản phẩm:

1. $\angle ABC = 45^\circ$; $\angle ACB = 75^\circ$; $\angle BAC = 60^\circ$.

2. HS dự đoán góc xOy bằng 0° .

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– Bài tập: Phát phiếu học tập, tổ chức cho HS hoạt động nhóm trong 5 phút thực hiện đo các góc của tam giác ABC. Yêu cầu các nhóm báo cáo. Cho 1 đại diện lên bảng ghi kết quả. Đưa ra tình huống hai tia Ox và Oy trùng nhau, cho HS dự đoán số đo góc xOy. GV khẳng định nếu 2 tia trùng nhau được coi là góc có số đo bằng 0°.</p>	<p>HS thực hiện đo theo nhóm. Các nhóm báo cáo. Đại diện 1 nhóm lên bảng ghi kết quả. HS dự đoán.</p>

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

- Ôn tập lại cách đo góc.
- Đo các góc trong Bài tập 8.32 (SGK tr.64).
- Tìm hiểu trước nội dung *Các góc đặc biệt*.

Bài 37. SỐ ĐO GÓC (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù).

2. Phát triển năng lực

- Đo được một góc bằng thước đo góc.
- Kiểm tra được góc vuông, góc nhọn, góc tù bằng thước đo góc hoặc ê ke.

3. Phẩm chất

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, thói quen đọc sách.
- Tích cực tự học. Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.
- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, phiếu học tập, thước thẳng, thước đo góc, ê ke,...

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập (thước, compa, bút chì, thước đo góc,...).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (5phút)

a) Mục tiêu: HS củng cố lại cách đo góc đã được học.

b) Nội dung: Đo các góc có trong hình ở HĐ (SGK tr.62).

c) Sản phẩm: $\angle aOb = 50^\circ$; $\angle pMq = 90^\circ$; $\angle mAn = 115^\circ$.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV treo bảng phụ hình vẽ HĐ (SGK tr.62) lên bảng. Gọi 1 HS lên bảng thực hiện đo các góc $\angle aOb$, $\angle pMq$, $\angle mAn$. Cho HS nhận xét bài của bạn. GV nhận xét, đánh giá. GV đặt vấn đề: Các góc vừa đo mỗi góc có một tên gọi khác nhau như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.	HS quan sát. HS lên bảng HS nhận xét.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15 phút)

a) Mục tiêu:

- HS biết đo và so sánh các góc đo được với góc 90° .
- Nhận biết các góc đặc biệt: góc vuông, góc nhọn, góc tù.
- Chỉ ra được hình ảnh góc vuông, góc bẹt, góc tù trong thực tế.

b) Nội dung:

- Thực hiện HĐ (SGK tr.62).
- Giới thiệu góc vuông, góc nhọn, góc tù.
- Thực hiện [?]: Nêu những hình ảnh các góc đặc biệt trong thực tế.

c) Sản phẩm:

- HĐ: : $\angle aOb = 50^\circ < 90^\circ$; $\angle pMq = 90^\circ$; $\angle mAn = 115^\circ > 90^\circ$.
- Một số hình ảnh thực tế:
 - + Góc vuông : Góc của viên gạch vuông lát nền nhà, góc bảng...
 - + Góc bẹt : Góc tạo bởi kim giờ và kim phút lúc 6 giờ; quyển vở mở ra,...
 - + Góc tù : Góc tạo bởi kim giờ và kim phút lúc 8 giờ,...

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV tổ chức cho HS so sánh các góc vừa đo được ở nội dung trước với góc 90° .	HS thực hiện so sánh.
GV nhận xét: $\angle aOb < 90^\circ$ gọi là góc nhọn; $\angle pMq = 90^\circ$ gọi là góc vuông; $\angle mAn > 90^\circ$ gọi là góc tù.	HS lắng nghe.
GV giới thiệu các góc đặc biệt trong Hình 8.53 (SGK tr.63).	HS nghe và ghi vở.
Tổ chức cho HS trao đổi, tìm và nêu hình ảnh về các góc đặc biệt trong thực tế.	HS trao đổi, tìm và nêu góc theo yêu cầu.
GV theo sát hướng dẫn, có thể gọi mở nếu HS gặp khó khăn.	
GV chiếu một số hình ảnh về các loại góc đặc biệt trong thực tế.	HS quan sát.

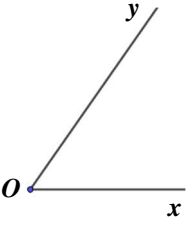
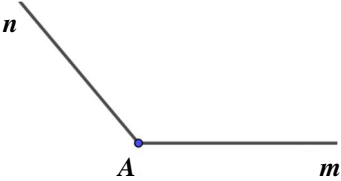
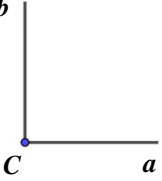
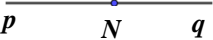
Hoạt động 2: LUYỆN TẬP 2 (10 phút)

a) Mục tiêu: Sắp xếp được số đo của các góc đặc biệt theo thứ tự.

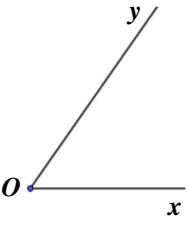
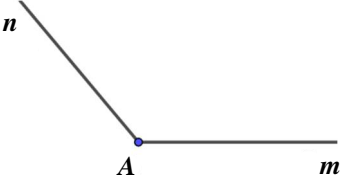
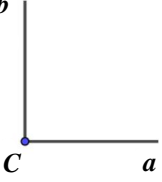
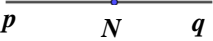
b) Nội dung:

– Luyện tập 2 (SGK tr.63): GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS đo các góc, phân loại góc và sắp xếp các góc theo thứ tự từ bé đến lớn.

– Phiếu HT:

Hình vẽ				
Số đo				
Loại góc				
Sắp xếp				

c) Sản phẩm: Phiếu học tập của các nhóm.

Hình vẽ				
Số đo	$\angle xOy = 55^\circ$	$\angle mAAn = 130^\circ$	$\angle aCb = 90^\circ$	$\angle pNq = 180^\circ$
Loại góc	Góc nhọn	Góc tù	Góc vuông	Góc bẹt
Sắp xếp	$\angle xOy < \angle aCb < \angle mAAn < \angle pNq$. Góc nhọn < góc vuông < góc tù < góc bẹt.			

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Phát phiếu HT cho các nhóm. GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm hoàn thành nội dung phiếu bài tập.	HS hoạt động nhóm: + Đo các góc có trong hình.

Theo sát hướng dẫn nếu HS gặp khó khăn. Yêu cầu các nhóm báo cáo. GV nhận xét và chốt kiến thức.	+ Phân loại các góc. + Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. Đại diện nhóm báo cáo.
--	--

Hoạt động 3: VẬN DỤNG 2(13 phút)

a) **Mục tiêu:** Biết đo góc trên hình thực tế.

b) **Nội dung:**

- Cho HS thực hiện Vận dụng (SGK tr.63).
- GV nêu chú ý về góc không.
- Làm Bài tập 8.31; 8.32 (SGK tr.64).

c) **Sản phẩm:**

1. Vận dụng:

- 8 giờ tương ứng góc 120° , là góc tù.
- 9 giờ tương ứng góc 90° , là góc vuông.
- 6 giờ tương ứng góc 180° , là góc bẹt.
- 2 giờ tương ứng góc 60° , là góc nhọn.

2. Bài tập

- Bài 8.31:
 - + Góc nhọn: góc A.
 - + Góc tù: Góc M, góc B, góc T.
- Bài 8.32:
 - + Góc nhọn: $\angle BEC = 30^\circ$; $\angle MIN = 85^\circ$.
 - + Góc vuông: $\angle xOy = 90^\circ$.
 - + Góc tù: $\angle uAt = 115^\circ$.
 - + Góc bẹt: $\angle mEn = 180^\circ$.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– Vận dụng 2: GV đưa nội dung lên bảng, cho HS quan sát và thực hiện: + Đo các góc tạo bởi kim phút và kim giờ trong các mặt đồng hồ.	HS đọc. Thực hiện đo cá nhân.

<p>+ Chỉ ra góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.</p> <p>– Bài tập 8.31 (SGK tr.64): GV chiếu Bài tập 8.31 lên bảng, yêu cầu HS trả lời.</p> <p>– Bài tập 8.32 (SGK tr.64): GV đưa bài tập lên bảng. Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện. Yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo. GV nhận xét và chốt kiến thức.</p>	<p>HS trả lời.</p> <p>HS quan sát và trả lời.</p> <p>HS hoạt động nhóm.</p> <p>Đại diện các nhóm báo cáo.</p>
--	---

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

- Ôn tập lại cách đo góc, cách nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.
- Làm Bài tập 8.34 (SGK tr.64); Bài 8.51, 8.52 (SBT/57).
- Đọc phần “ Em có biết”.
- Thiết kế sơ đồ tư duy theo sáng tạo riêng của mỗi nhóm để tóm tắt kiến thức bài 37, trình bày trên giấy khổ A4 để báo cáo vào tiết học sau.